TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu.

2. Bà Hoàng Thị Len.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng T** - Sinh năm 1990.

ĐKHK: Thôn X, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Số A, đường TPH, HK, TT, Đài Loan.

** Bị đơn:* Anh **Phạm Ngọc P** - Sinh năm 1982.

ĐKHK: Thôn 1, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Số X, đường ĐB, khu ĐK, ĐV, Đài Loan.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 1, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

(Chị T, anh P, anh Đ có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Đơn xin vắng mặt; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:* Chị và anh Phạm Ngọc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện

và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 08/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng tháng 6/2015, anh P sang Đài Loan sinh sống và làm việc, đến tháng 02/2017 chị cũng sang Đài Loan lao động để đoàn tụ vợ chồng. Tháng 10/2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và phong cách sinh hoạt, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn trở nên trầm trọng dẫn đến không còn tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc P.

Chị và anh Phạm Ngọc P có 02 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 01/8/2009 và Phạm Thúy L1, sinh ngày 03/3/2013. Ly hôn, chị và anh P thỏa thuận, anh P nuôi con Phạm Thùy L, chị nuôi con Phạm Thúy L1. Chị và anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị và anh Phạm Ngọc P không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Đơn xin vắng mặt; Bị đơn - anh Phạm Ngọc P trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 08/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015, anh sang Đài Loan sinh sống và làm việc, tháng 02/2017, chị T cũng sang Đài Loan lao động để đoàn tụ vợ chồng. Tháng 10/2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và phong cách sinh hoạt, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn trở nên trầm trọng dẫn đến không còn tiếng nói chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng T có 02 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 01/8/2009 và Phạm Thúy L1, sinh ngày 03/3/2013. Ly hôn, anh và chị T thỏa thuận, anh nuôi con Phạm Thùy L, chị T nuôi con Phạm Thúy L1. Anh và chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc P đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp nuôi con được, anh P và chị T ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ (anh trai chị T) nuôi con Phạm Thùy L và Phạm Thúy L1 đến khi anh chị về Việt Nam và anh chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

* *Tại Đơn trình bày; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn Đ (anh trai chị T) trình bày*: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc P có 02 con chung là cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 01/8/2009 và cháu Phạm Thúy L1, sinh ngày 03/3/2013. Hiện nay các cháu đang do anh nuôi dưỡng. Ly hôn chị T và anh P thỏa thuận, anh P nuôi con Phạm Thùy L, chị T nuôi con Phạm Thúy L1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của anh P và chị T.

Hiện nay, chị T, anh P đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp nuôi cháu Phạm Thùy L và cháu Phạm Thúy L1 được. Chị T, anh P ủy quyền cho anh nuôi giúp cháu L và cháu L1 trong thời gian chị T, anh P lao động ở nước ngoài anh đồng ý. Việc cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu L1 hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án và phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa chị T và anh P.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng***:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, anh Phạm Ngọc P, anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị Hồng T kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 08/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2015 và năm 2017 anh chị cùng sang Đài Loan lao động làm ăn. Tháng 10/2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và phong cách sống, hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành và đã sống ly thân. Nay chị T xin ly hôn, anh P đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Phạm Ngọc P là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc P có 02 con chung là cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 01/8/2009 và cháu Phạm Thúy L1, sinh ngày 03/3/2013. Hiện nay cháu L, cháu L1 đang do anh Nguyễn Văn Đ (anh trai chị T) nuôi dưỡng. Ly hôn, chị T và anh P thỏa thuận, anh P nuôi cháu Phạm Thùy L, chị P nuôi cháu Phạm Thúy L1, cháu L có đơn xin ở với bố, cháu L1 có đơn xin ở với mẹ. Do chị T, anh P đang ở nước ngoài nên không trực tiếp nuôi con được, chị T, anh P ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ (anh trai chị P) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, cháu L1 đến khi chị T và anh P về Việt Nam, các đương sự đều đồng ý. Việc cấp dưỡng nuôi cháu L, cháu L1 các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của các đương sự là phù hợp pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Phạm Ngọc P.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Thúy L1, sinh ngày 03/3/2013. Anh Phạm Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Thùy L, sinh ngày 01/8/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc P ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thùy L, cháu Phạm Thúy L1 thay chị T, anh P trong thời gian anh chị lao động làm ăn ở nước ngoài.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Hồng T nộp tạm ứng

án phí theo Biên lai số 0005367 ngày 08/6/2022 (do anh Nguyễn Văn Đ nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng T, anh Phạm Ngọc P, anh Nguyễn Văn Đ. Chị T, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VĐ, h. VT, Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị P Thảo